TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HS-PT
Ngày 23-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lệ

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2021/HSPT ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Thanh H và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận GV đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1/Vũ Thanh H (tên gọi khác: Ch), Giới tính: Nam, sinh ngày: 26/3/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 119/1346B Lê Đức Thọ , Phường q, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh T (chết) và bà Đặng Thị Kim Th; hoàn cảnh gia đình; Chưa có vợ con; tiền sự; Không; tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2019 (Có mặt).

2/Phạm Thanh D, Giới tính: Nam, sinh ngày: 21/5/1994 tại thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp 2, xã Tân H, huyện LT, tỉnh ĐN; Nơi đã cư trú: 45/16 đường số 1, phường 11, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Duy Nh và bà Nguyễn Thị Thanh L; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2019 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/12/2020 (Có mặt).

3/Phan Hữu Minh Qu (tên gọi khác: x), Giới tinh: Nam; sinh ngày: 21/7/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Thường trú: 61/12/31 đường TX33, khu phố 2, , Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 140/18/31/20 tổ 27, khu phố

7, phường Thạnh X, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phan Hữu T và bà Phan Thị Kim CH; chưa có vợ con: Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2019 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/12/2020; (Có mặt)

4/Nguyễn Cao Ph, giới tính: Nam, Sinh ngày: 17/01/1994 tại tỉnh Hải Dương; Thường trú: 69/6A15 Nguyễn Cao Phiêu, Phường f , quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đã cư trú: 119/57A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận GV, Tp.Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: cao đẳng; Con ông: Nguyễn Văn Ph (chết) và bà Lê Thị Minh Tâ; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2019 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/12/2020; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Tổ hình sự đặc nhiệm Đội Cảnh sát hình sự-Công an quận GV bắt quả tang Vũ Hoài Thanh, Nguyễn Cao Ph, Phạm Thanh D và Phan Hữu Minh Qu có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại trước số 05 đường số 06, phường 15, quận GV, TP.HCM nên tiến hành thu giữ niêm phong vật chứng và đưa H, D, P , Qu đưa về trụ sở Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận GV Vũ Thanh H, Nguyễn Cao Ph, Phạm Thanh D và Phan Hữu Minh Qu khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, khi Vũ Thanh H, Nguyễn Cao Ph, Phạm Thanh D và Phan Hữu Minh Qu đang ngồi uống cà phê "Gạch" trên đường Lê Đức Thọ, phường 15, quận GV thì H, P, D và Qu bàn bạc rủ nhau mua ma túy để đi đến quán Bar sử dụng chung. Lúc này, có một thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện vào điện thoại di động của H qua số sim 0779778087 để hỏi H có mua ma túy không, do có ý định đến quán Bar chơi nên H hỏi mua 02 (hai) gói ma túy là Ketamine và 10 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), rồi H hỏi P, D, Qu cả ba đồng ý mua số ma túy trên của người thanh niên gọi đến cho H . Lúc này, P, H, D và Qu thống nhất với nhau mỗi người góp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đưa cho H mua ma túy trước, đồng thời H cũng sẽ ứng tiền ra trước để tất cả đi chơi ở quán Bar 162, sau khi sử dụng ma túy và chơi ở quán Bar xong thì sẽ chia đều số tiền mua ma túy và đi Bar chơi cho bốn người, D, P và Qu sẽ góp ba phần tiền trả lại cho H sau. Sau đó, H nhận được điện thoại của người thanh niên bán ma túy hẹn H gặp nhau tại khu vực phía sau trường Nguyễn Trung Trực, quận GV để giao ma túy và nhận tiền. Nghe điện thoại xong, H nói với D, P và Qu rồi H điều khiển xe mô tô biển số 59S2-318.91 chở P, còn D điều khiển xe mô tô biển số 59G2-345.53 chở Qu chạy đến hẻm bên hông trường Nguyễn Trung Trực, quận GV. Lúc này, H nói P, D và Qu đứng đợi, H điều khiển xe mô tô biển số 59S2-318.91 chạy đến điểm hẹn gặp thanh niên bán ma túy và đưa cho thanh niên này số tiền 5.000.000

đồng, người thanh niên nhận tiền rồi chỉ cho H đến cột điện trước cổng trường Nguyễn Trung Trực lấy 01 gói giấy có chứa chất ma túy như H đặt mua. H đi xe máy đến cột điện theo sự hướng dẫn của người thanh niên bán ma túy thì thấy một gói giấy, H nhặt lên và cất giấu gói giấy đựng ma túy dưới lòng bàn chân rồi điều khiển xe quay lại chỗ D, P và Qu nói cho cả ba biết là đã mua được ma túy và cùng nhau đi đến quan Bar 162 để sử dụng. Khi H điều khiển xe chở P còn D chở Qu đến trước nhà số 05 đường 06, phường 15 quận GV thì bị Công an dừng xe kiểm tra. Lúc này do lo sợ H đã hất chân phải làm rơi gói giấy đựng 02 (hai) gói nylon chứa ma túy tổng hợp (Ketamine) và 10 viên nén màu cam, hình chữ nhật là ma túy tổng hợp thuốc lắc xuống đất ngay gần chân phải của H nhưng đã bị Công an phát hiện thu giữ. H cùng P, Qu và D bị đưa về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như trên.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) gói niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thanh H, Nguyễn Cao Ph, Pham Thanh D, Phan Hữu Minh Qu và Hình dấu của Công an phường 15, quận GV; Bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể rắn và 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình chữ nhật, màu cam.

Tại bản kết luận giám định số 1909/KLGĐ-H ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 (một) gói niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ H Thanh, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Qu, Nguyễn Cao Ph và hình dấu Công an phường 15, quận GV. Bên trong có: 01 (một) gói nylon chứa 10 (mười) viên nén hình chữ nhật, màu cam là ma túy thể rắn có khối lượng:4,4226 gam loại MDMA và 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 4,0250 gam loại Ketamine.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-318.91, số khung: RLHJC35055Y001451, số máy: JC35E0001496 do bị can Vũ Thanh H đứng tên đăng ký sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0797927535 của Phan Hữu Minh Qu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0961235612; 01 (một) điện thoại di động Nokia, số sim: 0901310460 của Nguyễn Cao Ph.

- 01 (một) điện thoại di động Intel, số sim: 0931234194; 02 điện thoại Intel không gắn sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số sim: 0778778087 của Vũ Thanh H (đây là số điện thoại H dùng để liên lạc mua ma túy),

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số sim: 0936968548 của Phạm Thanh D.

-01 (một) xe mô tô biển số 59G2-354.53, số khung: RP8M82511HV018097, số máy: M82EM5027305 chủ sở hữu là ông Phan Hữu Thức (bố của bị can Phan Hữu Minh Qu). Quá trình điều tra xác định bị can Phan Hữu Minh Qu tự ý lấy xe của ông Th, ông Th không biết việc Qu lấy xe của ông để đi mua ma túy. Ngày 09/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận GV đã trả lại chiếc xe trên cho ông Th.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 198/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Qu, Nguyễn Cao Ph phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Vũ Thanh H 01 (một) năm 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 01 (một) năm 02 (hai) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Phan Hữu Minh Qu 01 (một) năm 02 (hai) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Ph 01 (một) năm 02 (hai) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/10/2019.

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Cao Ph, Phan Hữu Minh Qu, Phạm Thanh D nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận GV kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 198/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh về căn cứ áp dụng pháp luật khi xử phạt đối với các bị cáo Vũ Thanh H, Nguyễn Cao Ph, Phan Hữu Minh Qu, Phạm Thanh D. Đề nghị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt và tăng hình phạt đối với các bị cáo Vũ Thanh H, Nguyễn Cao Ph, Phan Hữu Minh Qu, Phạm Thanh D.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Các bị cáo H, D, Qu, P đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Rút một phần kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận GV đối với đề nghị: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt và tăng hình phạt đối với các bị cáo Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Nguyễn Cao Ph và Phan Hữu Minh Qu.

+ Đề nghị:

Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận GV về việc áp dụng căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy để xác định tổng khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ và chịu trách nhiệm hình sự; xác định các bị cáo Nguyễn Cao Ph, Vũ Thanh H, Phạm Thanh D và Phan Hữu Minh Qu tàng trữ ma túy MDMA có khối lượng là 1,7849 gam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 16/12/2020, Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Đến ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận GV kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 198/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận GV được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận GV đối với đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt và tăng hình phạt đối với các bị cáo H, D, P và Qu. Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS về việc áp dụng căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Xác định các bị cáo P, H, D và Qu tàng trữ ma túy MDMA có khối lượng là 1,7849 gam.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Lúc 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Tổ hình sự đặc nhiệm Đội Cảnh sát hình sự -Công an quận GV đã bắt quả tang H, P, D và Qu có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại trước số 05 đường số 06, phường 15, quận GV, TP.HCM thu giữ 02 (hai) gói nylon chứa ma túy tổng hợp (Ketamine) và 10 viên nén màu cam, hình chữ nhật là ma túy tổng hợp thuốc lắc. Tại cơ quan điều tra, H, P, D và Qu khai nhận cùng bàn bạc rủ nhau mua ma túy để đến quán Bar sử dụng chung. Sau khi nhận được điện thoại của một thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi H có mua ma túy không, H đã đồng ý và hỏi mua 02 (hai) gói ma túy là Ketamine cùng 10 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). P, D, Qu đều đồng ý cùng mua số ma túy trên với H để sử dụng. Mỗi người góp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đưa cho H mua ma túy số còn lại H sẽ ứng tiền mua ma túy trước sau đó sẽ tính chia lại sau. Khi người thanh niên bán ma túy hẹn H gặp nhau tại khu vực phía sau trường Nguyễn Trung Trực, quận GV thì cả 4 người đều đến khu vực phía sau trường Nguyễn Trung Trực. Tuy nhiên, H nói P, D và Qu đứng đợi ở hẻm bên hông trường Nguyễn Trung Trực, còn H điều

khiển xe mô tô biển số 59S2-318.91 chạy đến điểm hẹn gặp thanh niên bán ma túy và đưa cho thanh niên này số tiền 5.000.000 đồng, người thanh niên nhận tiền rồi chỉ cho H đến cột điện trước cổng trường Nguyễn Trung Trực lấy 01 gói giấy có chứa chất ma túy như H đặt mua. H đi xe máy đến cột điện theo sự hướng dẫn của người thanh niên bán ma túy thì thấy một gói giấy, H nhặt lên và cất giấu gói giấy đựng ma túy dưới lòng bàn chân rồi điều khiển xe quay lại chỗ D, P và Qu nói cho cả ba biết là đã mua được ma túy rồi cả 4 người cùng nhau đi đến quán Bar 162 để sử dụng. Trên đường đi thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ra xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm căn cứ vào Nghị quyết số 01/2001 ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại mục 3.2 tiểu mục b.3 quy định đối với 02 chất ma túy ở thể rắn để quy đổi 01 gam Heroine hay MDMA bằng 03 gam Ketamine, trong vụ án này 4,4226 gam MDMA x 3 gam Ketamine = 13,2678 gam Ketamine + 4,0250 gam Ketamine = 17,2928 gam Ketamine. Việc áp dụng pháp luật như trên là không đúng. Theo như Quyết định kháng nghị phúc thẩm nhận định "*cần áp dụng Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy để tính tổng khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ và chịu trách nhiệm hình sự*". Xét thấy, phần kháng nghị này có căn cứ.

Đối với ma túy MDMA mà các bị cáo đã tàng trữ, bản án sơ thẩm có nhận định: *Mỗi viên MDMA có khối lượng là 0,1784 gam như vậy 10 viên MDMA có khối lượng là: 1,7849 + 0,1784 = 1,9623 gam*, việc nhận định như trên là không đúng. Chính xác các bị cáo tàng trữ ma túy gồm 10 viên MDMA mỗi viên *có khối lượng là 0,1784 gam* do đó khối lượng MDMA sẽ có khối lượng là 1,7849 gam. Do đó, phần kháng nghị này là có cơ sở.

Căn cứ vào Điều 5 Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng để xác định tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy như sau*:*

+ Tỷ lệ phần trăm MDMA theo điểm g, khoản 2 Điều 249:1,7849 gram x 100 : 5 = 35,69 %

+ Tỷ lệ phần trăm Ketamine theo điểm l, khoản 2 Điều 249:3,5227 gram x 100 : 20 = 17,61%

->Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy trên là: 35,69%+ 17,61%= 53,30 % < 100 %.

Do đó Tòa án nhân dân quận GV đã xét xử các bị cáo Vũ Thanh H, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Qu và Nguyễn Cao Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tôi của các bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi để áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là có cơ sở.

[4] Xét kháng nghị, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố rút một phần kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận GV về việc áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt và tăng hình phạt đối với các bị cáo H, D, P và Qu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Cấp sơ thẩm khi xét xử các bị cáo theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng lại không áp dụng quy định mới của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/12/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy ở một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để làm căn cứ xác định khung hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp, chưa đúng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS về việc áp dụng Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy để tính tổng khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ và chịu trách nhiệm hình sự; xác định các bị cáo Nguyễn Cao Ph, Vũ Thanh H, Phạm Thanh D và Phan Hữu Minh Qu tàng trữ ma túy MDMA có khối lượng là 1,7849 gam là phù hợp như đã phân tích ở phần [2]. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân xét xử các bị cáo H, D, P, Qu theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định khối lượng MDMA mà các bị cáo P, H, D và Qu tàng trữ là 1,7849 gam làm cơ sở định khung và mức hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Chấp nhận đề nghị rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo H, P, D, Qu.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Cao Ph, Phạm Thanh D, Phan Hữu Minh Qu.

Xử phạt các bị cáo:

+ Ph□m Thanh D 01 (một) năm 02 (hai) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

+Phan H□u Minh Qu 01 (một) năm 02 (hai) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

+Nguy□n Cao Ph 01 (một) năm 02 (hai) tháng 05 (năm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

Các bị cáo Ph□m Thanh D, Phan H□u Minh Qu, Nguy□n Cao Ph đã được trả tự do ngay tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/12/2020 như cấp sơ thẩm đã tuyên.

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân về việc áp dụng căn cứ pháp luật để xử phạt, phần hình phạt đối với các bị cáo H, P, D, Qu.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Thanh H.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: Vũ Thanh H 01 (một) năm 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

Bị cáo H đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận GV; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận GV; (2)
- TAND Quận GV; (1)
- Công an Quận GV; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4).

Vũ Văn Lệ